

SỞ NN VÀ PTNT BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2024

V/v nhập liệu phần mềm Hệ thống
thông tin dữ liệu về công tác dân tộc

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT kèm theo Giấy mời số 82/GM-BDT ngày 09/12/2024 của Ban Dân tộc tham dự tập huấn nhập liệu phần mềm Hệ thống dữ liệu về công tác dân tộc, từ ngày 13/12/2024 đến ngày 14/12/2024, Chi cục Kiểm lâm đã cử bà Nguyễn Ngọc Nga, công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng tham dự tập huấn nhập liệu phần mềm Hệ thống dữ liệu về công tác dân tộc.

Đối với Dự án 3 “*Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị*”, trên Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc yêu cầu nhập liệu với 18 chỉ tiêu (*nội dung chi tiết các chỉ tiêu theo Phụ lục kèm theo*). Tuy nhiên, Chi cục Kiểm lâm được giao nhiệm vụ theo dõi 6 chỉ tiêu, từ chỉ tiêu số 01 đến số 06.

Do đó, để thực hiện tốt công tác nhập liệu phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc, Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ quan, đơn vị có chức năng thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm nhập liệu từ chỉ tiêu số 07 đến số 18 của Dự án 3 “*Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị*”, trên phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc.

Chi cục Kiểm lâm cung cấp các thông tin liên quan đến nhập liệu phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc như sau:

- Tên Đăng Nhập: snnvptnt
- Mã bí mật: FJVBMJCJHMPESHZZ
- Hướng dẫn sử dụng phần mềm theo tài liệu đính kèm văn bản.
- Số điện thoại hỗ trợ sử dụng phần mềm trong 36 tháng: Hỗ trợ 24/7: anh Lê Đình Tuấn - 0914.586.999 (có zalo); Số dự phòng: Nguyễn Anh Tuấn - 0918.338.234 (có zalo) - 0962.738.473

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KH-TH Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU NHẬP LIỆU
TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN DỮ LIỆU VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC
(Kèm theo văn bản số: /CCKL-SDPTR ngày /12/2024 của Chi cục Kiểm lâm)

DỰ ÁN 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thể mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình	Ha		
2	Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho BQL rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được Nhà nước giao cho các tổ chức kinh tế; diện tích rừng tự nhiên do UBND cấp xã trực tiếp quản lý	Ha		
3	Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung	Ha		
4	Hỗ trợ hòng rừng phòng hộ đối với diện tích đất được quy hoạch trồng rừng phòng hộ đã giao cho hộ gia đình	Ha		
5	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, sây lâm sản ngoài gỗ đối với diện tích đất được quy hoạch phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình	Ha		
6	Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào DTTS tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển LSNG, trồng rừng phòng hộ	Kg		
6.1	Tổng khối lượng gạo trợ cấp	Kg		
6.2	Số hộ gia đình nghèo, hộ gia đình DTTS được nhận trợ cấp gạo	Hộ		
7	Hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	Dự án		

8	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế (đối với các địa phương không có điều kiện thực hiện PTSX theo chuỗi giá trị)	Dự án		
9	Số lượng dự án phát triển vùng trồng được liệu quý được đề xuất và phê duyệt hỗ trợ theo tiêu chí của Chương trình (sử dụng tối thiểu 50% lao động là người DTTS)	Dự án		
10	Diện tích môi trường rừng được địa phương hỗ trợ, bố trí, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuê để triển khai dự án	Ha		
11	Diện tích đất được cải tạo, hỗ trợ để phát triển vùng trồng được liệu quý	Ha		
12	Số lượng Doanh nghiệp tham gia thực hiện Dự án phát triển được liệu quý (theo chuỗi giá trị)	Doanh nghiệp		
13	Số lượng lao động được doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc trong các dự án phát triển được liệu quý	Người		
14	Số lượng lao động được doanh nghiệp trực tiếp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nuôi trồng, chế biến, bảo quản cây thuốc được liệu	Người		
15	Số lượng hợp tác xã, tổ hợp tác vệ tinh được hỗ trợ phát triển và tham gia liên kết trong Dự án phát triển vùng trồng được liệu quý theo chuỗi giá trị	HTX/Tổ hợp tác		
16	Số lượng hộ gia đình tham gia liên kết, hợp tác với dự án hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý theo chuỗi giá trị	Hộ		
17	Hỗ trợ các dự án, mô hình chăn nuôi	Dự án		
18	Hỗ trợ các dự án, mô hình trồng trọt	Dự án		